

TỈNH ỦY CAO BẰNG  
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

\*

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

Cao Bằng, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 25

Môn: Phần B.I - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày thi: 17/11/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Mã Thị An	8,00	Tám	32	Phuong Thị Huyền	8,00	Tám
2	Vũ Văn Anh	6,50	Sáu phẩy năm	33	Đinh Thị Lệ	8,00	Tám
3	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	8,00	Tám	34	Hoàng Hải Long	7,00	Bảy
4	Đinh Long Bồi	7,50	Bảy phẩy năm	35	Ngô Kiều Lượng	7,00	Bảy
5	Sầm Đức Chính	7,00	Bảy	36	Nguyễn Thị Ly	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Nguyễn Đăng Chính	6,50	Sáu phẩy năm	37	Đỗ Hoàng Mai	7,25	Bảy phẩy hai năm
7	Bé Văn Cường	8,00	Tám	38	Luong Thế Minh	7,00	Bảy
8	Triệu Văn Cường	7,00	Bảy	39	Ngô Thị Mười	7,50	Bảy phẩy năm
9	Đàm Đình Diện	7,00	Bảy	40	Nông Thị Nga	8,00	Tám
10	Nguyễn Thị Điệp	8,00	Tám	41	Nguyễn Thị Nguyệt	8,00	Tám
11	Đặng Thị Dịu	8,00	Tám	42	Nguyễn Hà Nhân	8,00	Tám
12	Hoàng Văn Dũng	8,00	Tám	43	Nông Thị Nhớ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Đinh Ba Duy	8,00	Tám	44	Nông Thị Như	7,50	Bảy phẩy năm
14	Long Thị Hồng Gấm	7,50	Bảy phẩy năm	45	Vi Thị Phương Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Nguyễn Thị Gấm	8,00	Tám	46	Nông Thị Nụ	7,50	Bảy phẩy năm
16	Bé Ích Giang	7,50	Bảy phẩy năm	47	Hoàng Thị Quê	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Nguyễn Thị Hà	7,00	Bảy	48	Nguyễn Vương Quyền	8,25	Tám phẩy hai năm
18	Hứa Thị Hằng	8,00	Tám	49	Mã Thị Sa	8,00	Tám
19	Trần Thanh Hằng	8,00	Tám	50	Nông Thị Sen	7,50	Bảy phẩy năm
20	Nông Hồng Hạnh	8,50	Tám phẩy năm	51	Hoàng Duy Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
21	Đặng Thị Hiến	8,50	Tám phẩy năm	52	Đinh Xuân Thành	7,00	Bảy
22	Tô Thị Thu Hiền	8,00	Tám	53	Nông Tiến Thành	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Lương Thị Hiệp	6,50	Sáu phẩy năm	54	Hoàng Đức Thịnh	7,50	Bảy phẩy năm
24	Hoàng Trung Hòa	7,00	Bảy	55	Nông Thị Thanh Thủy		<i>Thôi học</i>
25	Hà Thị Thu Hồng	7,00	Bảy	56	Nông Thị Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
26	Đàm Thị Hợp	7,00	Bảy	57	Phạm Thị Huyền Trang	8,00	Tám
27	Hoàng Thị Hồng Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	58	Long Thị Trang	7,50	Bảy phẩy năm
28	Đặng Thị Huệ	8,00	Tám	59	Đàm Trọng Tuyên	7,50	Bảy phẩy năm
29	Nguyễn Mạnh Hùng	7,00	Bảy	60	Đàm Thị Tuyên	8,00	Tám
30	Nguyễn Đức Huy	7,50	Bảy phẩy năm	61	Hoàng Bá Tuynh	8,00	Tám
31	Phan Văn Huyền	6,75	Sáu phẩy bảy năm	62	Hoàng Thị Tố Uyên	7,50	Bảy phẩy năm

Điểm 6,50: 03 điểm; Điểm 6,75: 01 điểm; Điểm 7,00: 12 điểm; Điểm 7,25: 01 điểm; Điểm 7,50: 15 điểm; Điểm 7,75: 04 điểm; Điểm 8,00: 22 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm; Điểm 8,50: 02 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thúy**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**